

Số: 10 /QĐ-VEAM/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH14 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 18 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 09 /NQ-VEAM/HĐQT ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty VEAM về việc ban hành Quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty VEAM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty, Chánh Văn phòng HĐQT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Ban PC, VPTH;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyên



QUY CHẾ

Quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần VEAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-VEAM/HĐQT ngày 28/02/2017 của HĐQT
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý nhằm thực hiện quyền của cổ đông được quy định tại Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

2. Các quyền của cổ đông trong Quy chế này bao gồm:

- a) Quyền được xác nhận sở hữu cổ phần;
- b) Quyền chuyển nhượng cổ phần;
- c) Quyền nhận cổ tức;
- d) Quyền tham gia đại hội cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP;
2. Cổ đông của VEAM;
3. Nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tham gia chuyển nhượng cổ phần của VEAM;
4. Tổ chức được VEAM lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan ở Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp* hay *Công ty* hay *VEAM* là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP;
2. *Điều lệ* là Điều lệ VEAM;
3. *Cổ đông* là tổ chức, cá nhân hiện đang sở hữu cổ phần VEAM;
4. *Sổ đăng ký cổ đông* là văn bản hoặc tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai với các nội dung thông tin gồm thông tin chung về Tổng công ty và thông tin riêng của các cổ đông;
5. *Chứng nhận cổ phiếu* (hoặc *Sổ cổ đông*) là văn bản do VEAM phát hành, cấp cho cổ đông để xác nhận thông tin về việc sở hữu cổ phần VEAM theo Điều 13 của Điều lệ;



6. *Chuyển nhượng cổ phần* là việc mua bán, cho tặng, thừa kế cổ phần của VEAM;

7. *Phiếu nhận hồ sơ* là văn bản cấp cho bên nhận chuyển nhượng và/hoặc bên chuyển nhượng để xác nhận việc đã nhận đầy đủ Hồ sơ chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế này;

8. *Bộ phận quan hệ cổ đông* là bộ phận nghiệp vụ của VEAM thực hiện quản lý thông tin, dữ liệu và giao dịch với cổ đông;

9. *Đơn vị dịch vụ* là tổ chức được VEAM lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông, xác nhận việc chuyển nhượng;

10. *Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)* là tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và các chức năng khác theo quy định của Luật chứng khoán.

Điều 4. Thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết

1. VEAM hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, VEAM hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật (nếu đủ điều kiện).

Điều 5. Hình thức đảm bảo quyền của cổ đông

1. Các thông tin căn bản của cổ đông được theo dõi bằng Sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký được lưu giữ ở cả dạng văn bản và tập dữ liệu điện tử.

2. VEAM tiếp tục thực hiện quản lý sổ đăng ký cổ đông sau khi lưu ký để đảm bảo quyền đầy đủ của các cổ đông.

3. VEAM tổ chức Bộ phận quan hệ cổ đông là đầu mối giao dịch, trao đổi thông tin để tạo thuận lợi trong quan hệ với cổ đông.

Điều 6. Sử dụng dịch vụ

1. VEAM có thể sử dụng đơn vị dịch vụ để hỗ trợ thực hiện một số nghiệp vụ đảm bảo quyền của cổ đông.

2. Đơn vị dịch vụ thay mặt VEAM thực hiện một số giao dịch với cổ đông thông qua một hợp đồng cung cấp dịch vụ quy định chi tiết về phạm vi công việc và trách nhiệm thực hiện.

3. VEAM có trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp trong quá trình giao dịch giữa cổ đông với đơn vị dịch vụ mà hai bên không tự giải quyết được, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Chương II THỰC HIỆN QUYỀN

Điều 7. Nguyên tắc chung

1. VEAM thực hiện công bố thông tin về ngày chốt danh sách cổ đông theo Quy trình công bố thông tin.

2. Trên cơ sở ngày thực hiện quyền đã được xác định và Danh sách chốt cổ đông được hưởng quyền, VEAM thông báo đến các cổ đông về việc thực hiện quyền.

3. Các cổ đông thực hiện quyền tại trụ sở VEAM hoặc thông qua hình thức đăng ký chuyển khoản (nếu có).

Điều 8. Quyền nhận cổ tức

1. Sau khi Đơn vị dịch vụ lập Danh sách cổ đông được hưởng quyền, Bộ phận quan hệ cổ đông có nhiệm vụ phối hợp với Đơn vị dịch vụ gửi thông báo cho từng cổ đông về Quyền nhận cổ tức, đồng thời gửi danh sách và số cổ tức của từng cổ đông tới Đơn vị dịch vụ.

2. Căn cứ vào Danh sách cổ đông được hưởng quyền, Đơn vị dịch vụ sẽ hạch toán theo dõi cho từng cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức theo yêu cầu của cổ đông.

Điều 9. Quyền tham dự Đại hội cổ đông

1. VEAM gửi thông báo đến từng cổ đông hoặc từng nhóm cổ đông về quyền tham dự Đại hội cổ đông theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ.

2. Kèm theo thông báo về thực hiện quyền, VEAM gửi các tài liệu chính có liên quan đến nội dung và các vấn đề sẽ thông qua tại Đại hội để các cổ đông nghiên cứu.

3. Việc thông báo thực hiện quyền và tài liệu tham khảo sẽ được gửi đến các cổ đông chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức Đại hội cổ đông.

Điều 10. Các quyền khác của cổ đông

1. Trường hợp cổ đông thực hiện các quyền khác đối với cổ phần thuộc sở hữu như phong tỏa, giải tỏa..., thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Đơn vị dịch vụ để được hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thực hiện và chịu trách nhiệm nộp phí sử dụng dịch vụ theo quy định của Đơn vị dịch vụ tại thời điểm thực hiện quyền.

2. Việc cung cấp dịch vụ thực hiện quyền cho các Cổ đông của VEAM được Đơn vị dịch vụ thực hiện trên cơ sở phạm vi dịch vụ mà Đơn vị dịch vụ và VEAM đã có thỏa thuận bằng văn bản.

Chương III CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Điều 11. Nguyên tắc thực hiện

1. Các cổ phần phổ thông của VEAM được tự do chuyển nhượng ngay sau khi được cấp sổ cổ đông.

2. Cổ phần ưu đãi được mua theo năm cam kết công tác của người lao động chỉ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

3. Các cổ phần khác (nếu có) phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thì việc chuyển nhượng phải tuân theo các quy định liên quan.

4. Việc điều chỉnh, thay đổi liên quan đến cổ phần của cổ đông phải thực hiện đồng thời trên sổ cổ đông và sổ đăng ký cổ đông.

5. Việc xác nhận chuyển nhượng phải do người đại diện pháp luật của VEAM hoặc người đại diện theo pháp luật của Đơn vị dịch vụ ký xác nhận mới có hiệu lực.

6. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán khi cổ đông đủ điều kiện giao dịch, thì trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

7. Trường hợp thừa kế giải quyết theo quy định của Luật dân sự.

8. Trường hợp cổ đông tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần cho người khác, sử dụng cổ phần để trả nợ, thì người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

Điều 12. Hồ sơ chuyển nhượng

Hồ sơ chuyển nhượng tùy theo cá nhân hoặc tổ chức tham gia chuyển nhượng bao gồm các loại sau:

1. Giấy đề nghị chuyển nhượng cổ phần (03 bản theo Phụ lục đính kèm)

a) Việc chuyển nhượng giữa cá nhân và cá nhân hoặc một bên là cá nhân, thì chữ kí xác nhận phải của chính các cá nhân đó.

b) Nếu một hoặc cả hai bên là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền theo pháp luật và có đóng dấu của tổ chức đó.

2. Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với cá nhân), hoặc bản sao có xác nhận công chứng của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức).

3. Sổ cổ đông (bản gốc).

4. Hợp đồng chuyển nhượng (mua, bán, cho, tặng) cổ phần (01 bản gốc).

5. Bản sao hoặc bản gốc văn bản chấp thuận việc chuyển nhượng của Đại hội đồng cổ đông/Hội Đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với tổ chức).

6. Giấy giới thiệu, văn bản uỷ quyền của tổ chức (01 bản gốc) và Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người được tổ chức giới thiệu thay mặt cho tổ chức thực hiện thủ tục chuyển nhượng.

7. Đối với một bên hoặc cả hai bên là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài, thì một số văn bản có thể đòi hỏi phải xác nhận lãnh sự hoặc cơ quan có thẩm quyền (yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp).

Điều 13. Quy trình, thủ tục chuyển nhượng

1. Hồ sơ chuyển nhượng được tiếp nhận tại trụ sở được chỉ định (có thông báo hướng dẫn tại trụ sở VEAM).

2. Cá nhân chịu trách nhiệm tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ chuyển nhượng.

3. Thu phí chuyển nhượng, thuế thu nhập cá nhân của Bên chuyển nhượng. Trường hợp bên nhận có thoả thuận nộp thay bên chuyển nhượng, thì thu theo văn bản thoả thuận. Mức phí chuyển nhượng theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

4. Đóng dấu tiếp nhận hồ sơ vào giấy đề nghị chuyển nhượng cổ phần, đồng thời cung cấp cho Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng 01 bản Phiếu nhận Hồ sơ.

5. Việc xử lý, xác nhận hồ sơ chuyển nhượng và chuyển trả kết quả có thể ủy quyền toàn bộ cho Đơn vị dịch vụ thực hiện. Việc sử dụng dịch vụ được thông báo và hướng dẫn cụ thể ở trụ sở VEAM.

6. Bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu đã sử dụng khi làm thủ tục chuyển nhượng đến địa điểm đã nộp hồ sơ chuyển nhượng để ký nhận và lấy Sổ cổ đông. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng không trực tiếp đến nhận thì người nhận thay phải có giấy ủy quyền của bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

7. Trường hợp Hồ sơ chuyển nhượng không thực hiện được (do phát sinh những yêu cầu mới theo quy định của pháp luật) thì Đơn vị dịch vụ có trách nhiệm thông báo cho các bên để bổ sung hồ sơ cho phù hợp. Trong trường hợp không chấp thuận việc chuyển nhượng, Đơn vị dịch vụ phải có văn bản trả lời cổ đông trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận việc chuyển nhượng.

8. Đối với Hồ sơ chuyển nhượng theo quy định phải xin phép chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền nhà nước thì thời gian xử lý Hồ sơ chuyển nhượng không bao gồm thời gian VEAM hoặc Đơn vị dịch vụ cần có để hoàn tất thủ tục.

Điều 14. Phí chuyển nhượng

1. Phí chuyển nhượng cổ phần là 0,3% (không phẩy ba phần trăm) trên tổng giá trị giao dịch tính theo mệnh giá cổ phần, nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho mỗi lần chuyển nhượng. Mức phí trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

2. Trường hợp phí chuyển nhượng cổ phần trên tổng giá trị giao dịch thấp hơn 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), thì mức thu phí là 50.000 đồng, được quy định trong điều khoản của Hợp đồng Ủy thác.

Điều 15. Quy định về địa điểm quản lý cổ đông

1. Cổ đông và nhà đầu tư có thể thực hiện thủ tục giao dịch tại những điểm hỗ trợ giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch của Đơn vị dịch vụ (được thông báo và hướng dẫn cụ thể).

2. Việc quản lý cổ đông được Đơn vị dịch vụ thực hiện tại hội sở chính và các chi nhánh, các địa điểm khác chỉ là nơi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thu phí và chuyển lại cho hội sở hoặc chi nhánh.

Điều 16. Quy định về việc cấp lại Sổ cổ đông, điều chỉnh cổ phiếu sở hữu

1. Đối với trường hợp mất Sổ cổ đông:

a) Cổ đông bị mất Sổ cổ đông phải thông báo ngay bằng văn bản (theo mẫu quy định) về việc mất Sổ cổ đông. Doanh nghiệp không chịu bất kỳ trách nhiệm nào do việc không thông báo mất của cổ đông;

b) Căn cứ thông báo của cổ đông, VEAM hoặc Đơn vị dịch vụ sẽ kiểm tra tính xác thực của việc sở hữu cổ phần của cổ đông đồng thời thông báo về việc mất Sổ cổ đông của cổ đông trên website của VEAM và Đơn vị dịch vụ trong thời gian 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo và đã kiểm tra tính xác thực của sở hữu cổ phần);

c) Sau khi hết thời hạn nêu trong thông báo về việc mất Sổ cổ đông của cổ đông, nếu không phát sinh các khiếu kiện, khiếu nại thì sẽ thực hiện việc cấp lại sổ cho cổ đông trong vòng 05 ngày làm việc;

d) Kể từ thời điểm hết hạn nêu trong thông báo về việc mất Sổ cổ đông, Sổ cổ đông cũ sẽ không còn giá trị lưu hành.

2. Sổ cổ đông cũ trong các trường hợp cổ đông chuyển nhượng hết cổ phần, đổi sổ cổ đông sẽ được thu hồi để thực hiện tiêu hủy theo thủ tục quy định.

3. Phí cấp lại Sổ cổ đông sẽ thực hiện theo thông báo thu phí áp dụng cho việc cấp lại sổ cổ đông của VEAM theo từng thời kì.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Các nội dung quản lý cổ đông, chuyển nhượng cổ phần sau khi VEAM hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung và các cổ đông thực hiện lưu ký chứng khoán thì thực hiện tuân theo các quy định của pháp luật liên quan./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017



GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

1. Bên chuyển nhượng:

Họ tên:Mã cổ đông.....
 Số cổ phần đang sở hữu:
 Địa chỉ thường trú/ĐKKD:
 Số CMND/GCNĐKKD.....Ngày cấp... /... /.....Nơi cấp.....
 Đại diện (nếu là pháp nhân):.....
 Điện thoại:.....Email.....

2. Bên nhận chuyển nhượng:

Họ tên:Mã cổ đông.....
 Số cổ phần đang sở hữu:
 Địa chỉ thường trú/ĐKKD:
 Số CMND/GCNĐKKD.....Ngày cấp... /... /.....Nơi cấp.....
 Đại diện (nếu là pháp nhân):.....
 Điện thoại:.....Email.....

3. Thông tin chuyển nhượng:

- Số cổ phần chuyển nhượng:..... Tổng mệnh giá:.....
 (Bằng chữ:)
- Giá chuyển nhượng:/ 1 cổ phần Tổng giá trị chuyển nhượng :
 (Bằng chữ:)
- Số cổ phần còn lại trong Sổ CĐ cổ phần sau khi chuyển nhượng:.....CP.

4. Thuế thu nhập cá nhân (phần do doanh nghiệp ghi)

- Giá cổ phiếu tính thuế TNCN (1):/1 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng (2):CP
- Tổng giá trị tính thuế (3) = (1) * (2):
- Thuế suất (4): 0.1%
- Thuế TNCN đối với CNCP (5) = (3) * (4):
- (Bằng chữ:)

*Quý cổ đông nộp số tiền thuế TNCN này vào tài khoản của Công ty
 (chỉ tiết tại quầy làm thủ tục chuyển nhượng)*

Nhân viên tính thuế TNCN
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
 (ký, ghi rõ họ tên)

5. Hồ sơ chuyển nhượng:

- Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần ☐
- Giấy CMND của bên nhận chuyển nhượng (bản photo) ☐
- Giấy ĐKKD của bên nhận chuyển nhượng (bản sao) (nếu là pháp nhân) ☐
- Quyết định cử người đại diện phần vốn góp ☐
- Nghị quyết HĐQT hoặc HĐTV: Bên CN ☐ Bên nhận CN ☐
- Sổ CNSH cổ phần: Bên CN ☐ Bên nhận CN ☐
- Giấy CMND + Giấy giới thiệu của người được cử đến liên hệ làm thủ tục chuyển nhượng (nếu là pháp nhân): Bên CN ☐ Bên nhận CN ☐
- Chứng từ nộp phí chuyển nhượng (bản gốc): ☐
- Chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân (bản gốc): ☐

6. Chúng tôi cam kết:

- Các thông tin kê khai ở trên là hoàn toàn chính xác.
- Không tranh chấp khiếu nại về số cổ phần chuyển nhượng ở trên.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

XÁC NHẬN CỦA (doanh nghiệp)

Cán bộ tiếp nhận

Trưởng phòng

Tổng giám đốc

Lưu ý cổ đông:

- Trả số cổ đông sau 3 ngày làm việc.
- Khi đến nhận số yêu cầu cổ đông mang theo CMND + giấy giới thiệu (nếu là pháp nhân) và giấy hẹn này.